

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 16-12-2022  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

**- THnh phần Hội Đg xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Tạ Ngọc Ân.
- Bà Nguyễn Thị Bích T.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Phước Mãi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 143/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. *Nguyên đơn, bà Nguyễn Thanh H, có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2022 đã trình bày như sau:*

Bà và ông Nguyễn Văn Đ tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng có ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Bình (nay là xã Tân Bình), huyện Tân Trụ, tỉnh Long An vào ngày 03/11/2016. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nên bà và ông Đ sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1999 hiện đã trưởng thành và Nguyễn Ngọc Tuyết Th, sinh ngày 23/4/2017 hiện đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Ngọc Tuyết Th, không yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*2. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thanh H yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông Đ đang cư trú tại xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải ngày 11/11/2022 nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án cấp tổng đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội Đg xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông Đ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Văn Đ xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bình (nay là xã Tân Bình), huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2016 ngày 03/11/2016 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đ, vì cho

rằng vợ chồng sống không hợp nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã nên bà và ông Đ sống ly thân từ năm 2018. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến Hnh các thủ tục về cấp tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử cho ông Đ nhưng ông Đ không có ý kiến gì và vắng mặt không lý do. Điều này chứng minh ông Đ không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà H với ông Đ là có cơ sở để Hội Đg xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thanh H xác định bà và ông Nguyễn Văn Đ có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1999 và Nguyễn Ngọc Tuyết Th, sinh ngày 23/4/2017. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Ngọc Tuyết Th. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“...Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con... sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con...”*. Xét thấy, tại thời điểm xét xử, con chung tên Nguyễn Ngọc Tuyết Th, sinh ngày 23/4/2017 chưa đủ 07 tuổi, nên Tòa án không lấy ý kiến nguyện vọng của con chung muốn sống với ai. Mặt khác, bà H trình bày hiện cháu Nguyễn Ngọc Tuyết Th đang sống chung với bà H, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, học tập và sinh hoạt Hng ngày của cháu Th nên Hội Đg xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Ngọc Tuyết Th, sinh ngày 23/4/2017 cho bà H trực tiếp nuôi. Do bà H không yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội Đg xét xử không xem xét. Đối với con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1999, hiện đã tHnh niên và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội Đg xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Bà H xác định để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội Đg xét xử không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ trả nợ: Bà H xác định không có nợ chung nên Hội Đg xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208; Điều 227, 228, 266, 271; 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với ông Nguyễn Văn Đ.

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thanh H ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Bà Nguyễn Thanh H được nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Tuyết Th, sinh ngày 23/4/2017. Ông Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn Đg) án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn Đg) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 6245 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA ĐS huyện Tân Trụ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Quốc Dũng**